TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 4- 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thùy Trang
2. Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày **17** tháng **4** năm **2018** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 439/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp **"Ly hôn**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Phan Thị Tuyết X,** sinh năm: 1986 (Có mặt)
Nơi cư trú: Số 92, tổ 04, ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.
Tạm trú: Số 216, tổ 11, ấp Vĩnh T xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn L,** sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Số 92, tổ 04, ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tờ tự khai cùng ngày 13/10/2017 và lời khai trước phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn vào tháng 8 năm 2007, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn số 108/2013 ngày 11 tháng 7 năm 2013,

tại UBND xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường cự cãi với nhau, nên cả hai đã sống ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân, cả hai bỏ mặt nhau, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày 28/04/2009, từ khi ly thân cho đến nay cháu H sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Thành có tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai, nhưng anh Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt không lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật. Đề xuất hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

[2] **Về hôn nhân**: Chị Phan Thị Tuyết X và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2007, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh, chị được xem là hôn nhân hợp pháp, khi có phát sinh tranh chấp cần được bảo vệ.

Chị X cho biết vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh L thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, nên chị và anh L ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân khá

dài, anh, chị cũng không tạo điều kiện gặp nhau để bồi đắp, tình cảm với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị X một mực kiên quyết xin ly hôn với anh L, cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, trong suốt khoảng thời gian ly thân khá dài, cả hai bỏ mặt nhau, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ, chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X là hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về con chung:** Có 01 con chung là Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày 28/04/2009, từ khi ly thân cho đến nay, cháu H sống với chị X. Sau khi ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh L, không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị X khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tuyết X.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết X được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị Phan Thị Tuyết X được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Xuân H, sinh ngày 28/04/2009. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tới lui thăm nom con chung cho anh L, không ai được quyền cản trở khi anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phan Thị Tuyết X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003217 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho chị X được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2018). Anh L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám

NƠI NHẬN:
- Các đương sự (để thi hành)
- VKSND huyện Châu Thành
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh
- CCTHA.DS huyện
- Lưu văn phòng
- Lưu hồ sơ